

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét tờ trình số 942/TTr-CHHVN ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 506/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục: ĐBVN, ĐTNĐVN, ĐSVN, HKVN;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu: VT, KCHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục

DANH MỤC CẢNG CẠM VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT
ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên cảng cạn	Thuộc địa phận tỉnh, TP trực thuộc TW
1	Cảng cạn Km3+4 Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
2	Cảng cạn Tân Cảng Hải Phòng	Hải Phòng
3	Cảng cạn Đình Vũ - Quảng Bình	Hải Phòng
4	Cảng cạn Hoàng Thành	Hải Phòng
5	Cảng cạn Nam Đình Vũ (giai đoạn 1)	Hải Phòng
6	Cảng cạn (ICD) Hải Linh	Phú Thọ
7	Cảng cạn Tân Cảng Quế Võ	Bắc Ninh
8	Cảng cạn Long Biên	Hà Nội
9	Cảng cạn Tân cảng Hà Nam	Hà Nam
10	Cảng cạn (ICD) Phúc Lộc - Ninh Bình	Ninh Bình
11	Cảng cạn Phú Mỹ (giai đoạn 1)	Bà Rịa - Vũng Tàu
12	Cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch	Đồng Nai
13	Cảng cạn Tân cảng Long Bình (giai đoạn 1)	Đồng Nai
14	Cảng cạn Thạnh Phước	Bình Dương